

Bản án số: 141/2024/LĐ-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Bình An

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà Trần Thị Đồi – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 121/2024/TLST - LĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST - LĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1991. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

**Bị đơn:** Công ty TNHH S1.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Eo G (vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phạm Thành N, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L1 - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L trình bày:*

Từ tháng 4/2012 đến tháng 02/2023, ông Nguyễn Hữu L đi làm tại công ty Cổ phần G1 và tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 7412144390.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông Phạm Thành N chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên ông Nguyễn Hữu L cho ông Phạm Thành N mượn Chứng minh nhân dân để ông Phạm Thành N đi làm tại Công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian tháng 5/2010 đến tháng 4/2014. Khi ông Phạm Thành N mang tên ông là Nguyễn Hữu L làm việc tại Công ty TNHH S1 PLUS VINA thì ông Phạm Thành N cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên ông Nguyễn Hữu L là: 8010021765.

Việc ông Nguyễn Hữu L cho ông Phạm Thành N mượn Chứng minh nhân dân để ông Phạm Thành N ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1 với tên Nguyễn Hữu L là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 7412144390 và 8010021765 cùng mang tên Nguyễn Hữu L nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó ông Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Nguyễn Hữu L (do ông Phạm Thành N làm việc) với Công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014, điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8010021765 mang tên Nguyễn Hữu L thành Phạm Thành N.

*Bị đơn Công ty TNHH S1 không có ý kiến, văn bản phản hồi liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thành N có văn bản trình bày:* Vào năm 2010, do còn nhỏ tuổi nên có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Hữu L để vào làm việc tại Công ty TNHH S1 từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8010021765 (sổ này chưa hưởng chế độ). Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Nguyễn Hữu L (do ông Phạm Thành N làm việc) với Công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014 và đề nghị xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân để ông và ông L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đúng với hợp đồng lao động mà ông và ông L đã thực hiện.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày:* Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp,

Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S1 có tham gia bảo hiểm cho ông Nguyễn Hữu L từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014 với số sổ bảo hiểm 8010021765; qua tra cứu, đến ngày 25/6/2024, ông Nguyễn Hữu L chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần và chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Hữu L (do Phạm Thành N thực hiện) với Công ty TNHH S1 từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số 8010021765 thành Phạm Thành N. Bởi vì thực tế ông Nguyễn Hữu L không phải là người lao động mà ông Phạm Thành N mới là người lao động tại Công ty TNHH S1 từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Nguyễn Hữu L người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S1 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Phạm Thành N và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu L khởi kiện Công ty TNHH S1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Ông Nguyễn Hữu L có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu L, ông Phạm Thành N, BHXH tỉnh L có đề nghị được vắng mặt; Công ty TNHH S1 vắng mặt đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Nguyễn Hữu L có nộp sổ BHXH số 7412144390 và sổ BHXH số 7412144390.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động 2019 và Bộ luật Tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, ông Nguyễn Hữu L có cho ông Phạm Thành N mượn chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu L để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014 tại Công ty TNHH S1 VINA theo sổ BHXH số 8010021765. Trong khi đó, từ 04/2012 đến tháng 02/2023 ông Nguyễn Hữu L cũng tham gia lao động tại công ty Cổ phần G1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ là 7412144390. Việc ông Nguyễn Hữu L cho ông Phạm Thành N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH S1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Nguyễn Hữu L yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Hữu L (do Phạm Thành N thực hiện) tại Công ty TNHH S1 từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2014 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S1 là ông Phạm Thành N không phải là ông Nguyễn Hữu L. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 8010021765 từ ông Nguyễn Hữu L thành bà ông Phạm Thành Nghĩa l có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Ông Phạm Thành N, Công ty TNHH S1, BHXH tỉnh L không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí

Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu L tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S1 nên Công ty TNHH S1 không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” với Công ty TNHH S1.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Phạm Thành N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Nguyễn Hữu L) với Công ty TNHH S1 trong thời gian từ tháng 5/2010 đến 4/2014.

1.2. Điều chỉnh sổ BHXH số 8010021765 cấp cho ông Nguyễn Hữu L do Công ty TNHH S1 VINA nộp từ tháng tháng 5/2010 đến 4/2014 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên ông Phạm Thành N.

1.3. Ông Nguyễn Hữu L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động đã xác lập giữa ông Nguyễn Hữu L với công ty cổ phần G1 .

1.4. Ông Phạm Thành N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Phạm Thành N với Công ty TNHH S1 PLUS VINA theo sổ BHXH số 8010021765 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004535 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Ông Nguyễn Hữu L không phải nộp thêm.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Bình An**







